TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 906/2023/HS-PT
Ngày: 11/12/2023

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị L, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 400/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Võ Thúc C, Hồ Thị S, Nguyễn Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Thị S (tên gọi khác: Hồ Ngọc S1), sinh ngày 07/02/1989, tại tỉnh N9; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh H10; Nơi cư trú: P401, SN9, ngõ F L, phường M, quận N, thành phố Hl; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tiên C1, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1955; có chồng là Bùi Văn T, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Quốc V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/11/1977, tại tỉnh N9; Nơi ĐKHKTT: B7, N, Khu đô thị Đn, phường Đ, quận H, thành phố Hl; nơi cư trú: số nhà A, ngách I, K, phường K, quận T, thành phố Hl; nghề nghiệp: Thẩm định viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1945; có vợ là Phạm Kiều V1, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị

cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1, Công an thành phố H, có mặt.

3. Võ Thúc C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/3/1978, tại huyện N, tỉnh N9; Nơi cư trú: số nhà G, tổ dân phố G, phường M1, thành phố Đ1 tỉnh Đ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng K9 sinh năm 1935 và bà Phạm Thị V2, sinh năm 1943 (Đã chết); có vợ là Giang Hồng T1, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến ngày 17/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh từ đó cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thúc C: Ông Nguyễn Văn D, luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị S: Luật sư Nguyễn Thị T2 và luật sư Nguyễn Minh T3 – Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: A, N01-T4, KĐT Ngoại Giao Đ, phường X, quận B, thành phố Hl. Luật sư T2, có mặt; luật sư Nguyễn Minh T3 vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc V: Bà Chu Thị Trang V3, ông Chu Đ - Luật sư Văn phòng L4 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: P, Tòa nhà A, Hoàng Đạo T, T, quận C, thành phố Hl. Luật sư Chu Thị Trang V3, có mặt; luật sư Chu Đ vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 05 bị cáo, 11 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Việc đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm học 2019-2020 (gói thầu số 1), giá trúng thầu là 9.954.985.000 đồng:

Ngày 11/12/2018, Nguyễn Văn K, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ ký *Công văn số 2865/SGDĐT-KHTC* gửi các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ (sau đây viết tắt là Sở GD&ĐT tỉnh Đ) yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị rà soát số lượng, thực trạng thiết bị hiện có, đề xuất phương án xử lý thiết bị hỏng không thể nâng cấp, sửa chữa và đăng ký nhu cầu bổ sung thiết bị dạy học. Đến ngày 28/12/2018, Nguyễn Văn K ký *Quyết định số 3408/QĐ-SGDĐT* về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc Sở, phần duyệt chi sự nghiệp giáo dục: mua thiết bị, phần mềm quản lý số tiền 45.000.000.000 đồng (trong đó có gói thầu số 1). Sau khi có Tờ trình của 17 trường Trung học phổ thông đề nghị bổ sung thiết bị dạy học năm 2019, Nguyễn Văn K giao cho Trịnh Mạnh C3, Phó trưởng phòng Kế hoạch Tài chính (*sau đây*

gọi tắt là KHTC) Sở GD&ĐT tỉnh Đ tổng hợp, lên danh mục thiết bị dạy học tối thiểu (gồm: máy Scan Canon DR-M260 xuất xứ Nhật Bản và thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 6 đến lớp12 các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học, âm nhạc…) để thẩm định giá làm căn cứ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1.

Do có quan hệ quen biết nên Đinh Văn H, Giám đốc Công ty cổ phần S5 đến gặp Nguyễn Văn K đặt vấn đề mong K tạo điều kiện để Công ty cổ phần S5 được thực hiện gói thầu và được K đồng ý với điều kiện công ty phải có đủ năng lực để cung ứng thiết bị, yêu cầu H đến gặp C3 để hướng dẫn nghiệp vụ. Sau đó, H đến gặp Trịnh Mạnh C3 thông báo việc đã được Nguyễn Văn K đồng ý giúp đỡ Công ty cổ phần S5 thực hiện gói thầu. Trịnh Mạnh C3 đã báo cáo lại với Nguyễn Văn K thì được Nguyễn Văn K chỉ đạo tạo điều kiện để Công ty cổ phần S5 có thể trúng thầu nếu có đủ năng lực cung ứng thiết bị.

Sau khi nhận chỉ đạo của Nguyễn Văn K, Trịnh Mạnh C3 đề nghị Đinh Văn H lập danh mục thiết bị gồm: tên thiết bị, mô tả chi tiết thiết bị, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền và báo giá các thiết bị cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ. Để lập danh mục và báo giá các thiết bị, Trịnh Mạnh C3 chuyển bảng tổng hợp thiết bị qua gmail của Đinh Văn H, việc này Đinh Văn H chỉ đạo Nguyễn Quang T4, Phó giám đốc Công ty cổ phần S5 thực hiện. Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009, Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 của Bộ G và đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, báo giá thiết bị dạy học của một số công ty, trong đó có Công ty TNHH C5 và giá một số thiết bị do Công ty cổ phần S5 đang kinh doanh, đồng thời theo chỉ đạo của Đinh Văn H tính t báo giá cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ để làm sao Công ty cổ phần S5 có lợi nhuận từ 20% đến 25%, vì vậy, Nguyễn Quang T4 đã tính toán báo giá các thiết bị trong danh mục với tổng giá trị là 10.032.989.500 đồng rồi chuyển qua cho Trịnh Mạnh C3. Sau khi nhận được danh mục thiết bị do Nguyễn Quang T4 chuyển, Trịnh Mạnh C3 không chỉnh sửa về nội dung, chỉ chỉnh sửa về thể thức văn bản, chấp thuận về giá do Nguyễn Quang T4 đưa ra. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu, Trịnh Mạnh C3 đề nghị Nguyễn Quang T4 thực hiện thẩm định giá các thiết bị dạy học tối thiểu trên thay cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ. Do quen biết với bà Nguyễn Thị H1, Cộng tác viên của Công ty B2 nên Nguyễn Quang T4 đã giới thiệu Công ty B2, đồng thời soạn thảo giúp Trịnh Mạnh C3 công văn thẩm định giá để C3 báo cáo, đề xuất K ký *Công văn số 872/SGDĐT-KHTC ngày 26/04/2019* gửi Công ty B2 đề nghị thẩm định giá thiết bị để thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành và kèm theo danh mục thiết bị dạy học đề nghị thẩm định giá gồm: máy Scan Canon DR-M260 xuất xứ Nhật Bản và thiết bị dạy học từ lớp 6 đến lớp 12 các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học, âm nhạc…, tổng giá trị thiết bị là 10.032.989.500 đồng.

Thực tế, ngày 07/5/2019, Nguyễn Quang T4 mới chuyển Danh mục thiết bị dạy học đề nghị thẩm định và *Công văn số 872/SGDĐT-KHTC* qua gmail cho bà Nguyễn Thị H1, kèm theo đề nghị phát hành Chứng thư thẩm định giá ghi ngày 29/4/2019, sau đó bà Nguyễn Thị H1 chuyển lại tài liệu và thông tin cho

Hồ Thị S, Giám đốc Khối thẩm định III, Hồ Thị S lại chuyển cho Nguyễn Thị Ngọc Y, Chuyên viên thẩm định để báo cáo Nguyễn Quốc V, Thẩm định viên Công ty B2 thực hiện thẩm định. Việc thẩm định giá, Đặng Xuân M, Tổng giám đốc Công ty B2 phân công cho Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thị Ngọc Y thực hiện. Khi tiếp nhận danh mục thiết bị thực hiện thẩm định Nguyễn Thị Ngọc Y phát hiện một số thiết bị còn thiếu thông số, xuất xứ nên yêu cầu Hồ Thị S bổ sung, việc này Hồ Thị S trao đổi lại với Nguyễn Thị H1 để Nguyễn Thị H1 thông báo cho Nguyễn Quang T4 bổ sung. Để có tài liệu thẩm định, Nguyễn Quốc V nói với Nguyễn Thị Ngọc Y khảo sát thị trường, thu thập thông tin về giá của các thiết bị nhưng Nguyễn Thị Ngọc Y chỉ lấy được giá các thiết bị trên mạng để chuyển cho Nguyễn Quốc V thực hiện thẩm định theo phương pháp so sánh để xác định giá mà không khảo sát thực tế, thu thập thông tin, không thu thập giao dịch thành công (hợp đồng kinh tế, hóa đơn giá trị gia tăng của các thiết bị giống hệt hoặc tương tự thiết bị đề nghị thẩm định) dẫn đến kết quả thẩm định giá không chính xác. Sau khi Nguyễn Quốc V xác định giá thì yêu cầu Nguyễn Thị Ngọc Y dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định và Chứng thư thẩm định giá để Nguyễn Quốc V và Đặng Xuân M soát xét duyệt, ký gửi khách hàng. Trước khi phát hành Chứng thư Nguyễn Thị Ngọc Y đã gửi cho Hồ Thị S bản dự thảo chứng thư để Hồ Thị S gửi cho Nguyễn Thị H1, để Nguyễn Thị H1 gửi cho Nguyễn Quang T4 xem trước khi phát hành. Do ngày 29/4/2019 là ngày nghỉ nên Nguyễn Quang T4, Nguyễn Thị H1, Hồ Thị S và tổ thẩm định giá Công ty B2 thống nhất ghi phát hành Chứng thư thẩm định giá vào ngày 02/5/2019, với giá tài sản thẩm định là 9.997.411.500 đồng (chỉ điều chỉnh giảm 46 loại thiết bị với số tiền giảm là 35.578.000 đồng, số thiết bị còn lại giữ nguyên theo giá của Sở GD&ĐT tỉnh Đ đề nghị thẩm định). Trước khi phát hành Chứng thư thẩm định giá, Nguyễn Quang T4 đã nhắn tin cho Nguyễn Thị H1 với nội dung: "*Em gửi cho a trước số chứng thư, ngày ra cthu và tổng tiền a gửi chủ đầu tư nhé họ thúc a quá*", Nguyễn Thị H1 đã chuyển nguyên nội dung tin nhắn này cho Hồ Thị S trên phần mềm Z. Sau khi đọc xong tin nhắn, Hồ Thị S đã cung cấp cho Nguyễn Thị H1 số Chứng thư, ngày tháng phát hành và số tiền thẩm định giá thiết bị để Nguyễn Thị H1 cung cấp trước cho Nguyễn Quang T4, mục đích để Nguyễn Quang T4 chuyển trước cho chủ đầu tư (*Sở GD&ĐT tỉnh Đ*) để làm các thủ tục để triển khai thực hiện gói thầu. Chứng thư thẩm định giá được các cá nhân ký để phát hành gồm: Đặng Xuân M - Tổng giám đốc kiêm Thẩm định viên, Nguyễn Quốc V - Thẩm định viên, Hồ Thị S - Giám đốc khối thẩm định III và Nguyễn Thị Ngọc Y - Chuyên viên thẩm định.

Hồ Thị S biết rõ khách hàng thẩm định giá là của Sở GD&ĐT tỉnh Đ nhưng S đã không liên hệ, làm việc với cá nhân có trách nhiệm nào của Sở GD&ĐT tỉnh Đ để trao đổi về việc giao chứng thư thẩm định giá. Ngoài ra để hợp thức hồ sơ thẩm định giá, Hồ Thị S - Giám đốc khối thẩm định III đã ký Hợp đồng số 619224/HĐTĐG-BTCVALUE ghi ngày 26/4/2019, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ghi ngày 13/5/2019 rồi gửi kèm theo Chứng thư thẩm định giá 619224/CTTĐG-BTCVALUE ghi ngày 02/5/2019 cho Nguyễn Quang T4 để Nguyễn Quang T4 chuyển cho Trịnh Mạnh C3, tiếp đó C3

trình Nguyễn Văn K ký hoàn thiện, một bộ hồ sơ lưu tại Sở GD&ĐT tỉnh Đ và một bộ hồ sơ được Nguyễn Quang T4 chuyển lại cho Công ty B2 lưu giữ.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá, ngày 17/5/2019 Nguyễn Văn K ký *Quyết định số 2183/QĐ-SGDĐT* phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu số 1 (tổng dự toán: 10.060.000.000 đồng, trong đó chi phí: thiết bị 9.997.411.500 đồng *(*đấu thầu rộng rãi trong nước, một giai đoạn một túi hồ sơ*)*; tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu 36.690.500 đồng *(*chỉ định thầu rút gọn*)*; thẩm định giá 25.000.000 đồng; dự phòng 898.000 đồng) từ nguồn vốn dành cho giáo dục năm 2019.

Để thực hiện công tác tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Sau đây viết tắt là HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu (Sau đây viết tắt là HSDT), do Trịnh Mạnh C3 quen biết với Võ Thúc C - Giám đốc Công ty S5 (vì trước đây Võ Thúc C là Chuyên viên Phòng KHTC của Sở GD&ĐT) nên Trịnh Mạnh C3 báo cáo đề xuất Nguyễn Văn K chỉ định Công ty S5 là đơn vị tư vấn thầu. Ngày 17/5/2019, Nguyễn Văn K ký Quyết định số 2184/QĐ-SGDĐT chỉ định Công ty S5 thực hiện lập HSMT và đánh giá HSDT nhưng không lập hồ sơ chỉ định thầu theo quy định. Cùng ngày, Nguyễn Văn K và Võ Thúc C ký hợp đồng số 39/HĐ-TV về việc lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu trên, giá trị hợp đồng 36.690.500 đồng, thời gian thực hiện dự kiến 60 ngày. Trước khi chỉ định Công ty S5, Trịnh Mạnh C3 không yêu cầu Võ Thúc C cung cấp hồ sơ năng lực Công ty nên không phát hiện ra Võ Thúc C không có chứng chỉ hoạt động đấu thầu.

Ngày 19/5/2019, Võ Thúc C ký Tờ trình số 63/TTr-TV gửi Phòng KHTC Sở GD&ĐT tỉnh Đ về việc đề nghị phê duyệt HSMT gói thầu số 1 và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu kèm theo bản dự thảo HSMT. Cùng ngày, Trịnh Mạnh C3 ký công văn số 58/BCTĐHSMT-KHTC gửi Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ Báo cáo thẩm định HSMT của Công ty S5 đề nghị phê duyệt HSMT. Trên thực tế, Báo cáo thẩm định HSMT trên do Võ Thúc C tự soạn thảo giúp Trịnh Mạnh C3.

Ngày 20/5/2019, Nguyễn Văn K ký Quyết định số 2186/QĐ-SGDĐT phê duyệt HSMT gói thầu số 1. Cùng ngày, Võ Thúc C đăng thông báo mời thầu trên B3 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Sở GD&ĐT tỉnh Đ (đăng 01 lần).

Toàn bộ việc lập HSMT là do một mình Võ Thúc C thực hiện, khi trình HSMT cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ phê duyệt thì HSMT nêu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá của thiết bị (*máy S6 xuất xứ Nhật Bản*). Trước khi phê duyệt HSMT, Nguyễn Văn K và Trịnh Mạnh C3 không thẩm định HSMT dẫn đến HSMT đưa ra về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa của thiết bị.

Ngày 28/5/2019, Sở GD&ĐT tỉnh Đ phát hành thông báo và thực hiện bán HSMT, việc bán hồ sơ do bà Vũ Thị N1 - nhân viên Phòng KHTC thực hiện và thu 2.000.000 đồng/1 bộ. Có 04 Công ty mua hồ sơ gồm: Công ty cổ phần S5 do bà Nguyễn Thị Lan A - nhân viên mua; Công ty cổ phần S5 do ông Hoàng Ngọc T5 - nhân viên mua; Công ty cổ phần S5 do ông Phan Thanh S2 - nhân viên mua và Công ty cổ phần S5 do ông Nguyễn Quang V4 - nhân viên mua. Thực tế việc mua HSDT này Đinh Văn H giao cho Nguyễn Thị Lan A mua hồ

sơ cho cả 04 Công ty trên, tiền mua hồ sơ do Công ty cổ phần S5 chi trả, những người khác không đến Sở GD&ĐT tỉnh Đ để mua hồ sơ như đăng ký.

Để hợp thức hóa việc đấu thầu, Đinh Văn H liên hệ điện thoại nhờ hồ sơ pháp lý của đơn vị quen biết như: Lê Thế S3 - Giám đốc Công ty cổ phần S5 và bà Tạ Thị Thu N2 - Giám đốc Công ty cổ phần S5 và thiết bị trường học S9, với cách thức đề nghị lập HSDT của 02 Công ty này để tham gia dự thầu gói thầu số 1. Việc liên hệ lấy thông tin, số liệu, tài liệu với 02 Công ty để lập HSDT thì Đinh Văn H giao nhân viên Công ty cổ phần S5 là Nguyễn Thị Vân A1 thực hiện. Theo chỉ đạo của H thì Vân A1 đã liên hệ trao đổi và gửi các bảng biểu của HSMT qua gmail với Vũ Thị N3 - Kế toán trưởng Công ty cổ phần S5 và Hoàng Ngọc T5 - Phó giám đốc Công ty cổ phần S5 để lập HSDT. Sau khi lập, ký xong HSDT thì Vũ Thị N3 và Hoàng Ngọc T5 gửi lại cho Nguyễn Thị Vân A1 gồm: hồ sơ, giấy niêm phong và kèm theo Giấy giới thiệu (chưa ghi nội dung) của công ty mình để Công ty cổ phần S5 đến Sở GD&ĐT tỉnh Đ nộp HSDT.

Ngày 07/6/2019, từ 07 giờ 20 phút đến 07 giờ 50 phút có 03 Công ty nộp HSDT, gồm: bà Nguyễn Thị Lan A nộp HSDT của Công ty cổ phần S5; bà Nguyễn Thị H2 nộp HSDT Công ty cổ phần S5 và bà Trịnh Thị N4 nộp HSDT Công ty cổ phần S5; Bên nhận HSDT là ông Nguyễn Đức H3, tổ chuyên gia đấu thầu của Công ty S5. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày thực hiện đóng thầu và đến 08 giờ 40 phút thực hiện mở thầu, thành phần gồm: Sở GD&ĐT: Nguyễn Văn K - Giám đốc, Trịnh Mạnh C3 - Phó phòng KHTC, bà Vũ Thị N1 - chuyên viên Phòng KHTC *(không có chữ ký trong biên bản);* Tổ chuyên gia đấu thầu của Công ty S5 ghi tên gồm: Nguyễn Đức H3, Nguyễn Quang L1, Hoàng Văn Đ1 (nhưng thực tế chỉ có Võ Thúc C thực hiện công việc của tổ chuyên gia đấu thầu) và đại diện các Công ty nộp HSDT: Nguyễn Thị Lan A - nhân viên Công ty cổ phần S5, Nguyễn Thị H2 - nhân viên Công ty cổ phần S5 và Trịnh Thị N4 - nhân viên Công ty cổ phần S5 (thực tế việc nộp 03 HSDT và tham gia đóng, mở thầu, Đinh Văn H chỉ đạo Nguyễn Thị Lan A và 02 nhân viên khác của Công ty cổ phần S5 thực hiện nhưng đến nay không nhớ tên; Còn bà H2 và bà N4 không tham gia các công việc trên)

Ngày 10/6/2019, Công ty T&C của Võ Thúc C đã có tờ trình số 68/TTr-TV gửi Sở GD&ĐT tỉnh Đ về việc đề nghị duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, cùng ngày Nguyễn Văn K ký Quyết định số 2245/QĐ-SGDĐT phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu kết quả: Công ty cổ phần S5 là đơn vị trúng thầu với giá thầu 9.954.985.000 đồng.

Ngày 12/6/2019, Nguyễn Văn K và Đinh Văn H ký Hợp đồng số: 10/2019/HĐKT, giá trị hợp đồng 9.954.985.000 đồng. Từ ngày 13/6/2019 đến ngày 17/6/2019 Công ty cổ phần S5 đã trực tiếp bàn giao các thiết bị dạy học (theo phân bổ của Sở) cho 17 trường THPT của tỉnh Đ.

Chuẩn bị thiết bị cung cấp cho gói thầu thì Công ty cổ phần S5 đã mua của nhiều đơn vị, trong đó: Ngày 03/6/2019 khi chưa có kết quả đấu thầu nhưng vì xác định sẽ trúng thầu nên Đinh Văn H đã ký hợp đồng với ông Trần Đình B -

Giám đốc Công ty C5 " Hợp đồng kinh tế số 012019/HĐKT-MN-ĐB để mua 12 máy Scan và các thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 6 đến lớp 12 của Công ty C5, giá trị hợp đồng là 6.389.791.083 đồng" và mua của 1 số đơn vị gồm: thiết bị thể thao của Công ty cổ phần T8, giá trị hợp đồng 607.766.500 đồng; mua kính hiển vi của Trung tâm N5, giá trị hợp đồng 279.300.000 đồng; mua hóa chất của Công ty cổ phần H5, trị giá hợp đồng 363.822.701 đồng; mua đàn guitar của Công ty cổ phần T9; mua quả cầu lông, lưới cầu lông của Công ty TNHH T10, giá trị 51.527.999 đồng; mua còi, dây nhảy, bóng chuyền, bóng đá, lưới cầu luyện tập của hộ kinh doanh cá thể Cao Thị H4, giá trị 301.801.000 đồng; mua lưới đá cầu, vợt cầu lông cửa hàng Đặng Mai A2, giá trị 135.630.000 đồng và sử dụng hàng hóa tồn kho của Công ty gồm: máy tính, nam châm, biến thế, công tắc kép, bộ thí nghiệm cơ học, còi, bóng ném, xà nhảy cao, đồng hồ bấm dây, giá trị 24.129.453 đồng.

**** Việc mua sắm đã hoàn thành thanh toán cho các đơn vị có liên quan:***

Ngày 25/6/2019, Sở GD&ĐT tỉnh Đ có Giấy rút dự toán ngân sách số 288 gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Đ đề nghị chuyển 9.954.985.000 đồng vào tài khoản của Công ty cổ phần S5. Cùng ngày, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đ duyệt hồ sơ thanh toán.

Ngày 18/10/2019 Sở GD&ĐT tỉnh Đ có phiếu chi số 22, số tiền 25.000.000 đồng (chi trả theo hợp đồng thẩm định trên), người ký nhận tiền là bà Đặng Thị V5, Công ty B2.

Ngày 10/10/2019, Sở GD&ĐT tỉnh Đ có Giấy rút dự toán ngân sách số 420 gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Đ đề nghị chuyển 36.690.000 đồng vào tài khoản của Công ty S5. Ngày 15/10/2019, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đ duyệt hồ sơ thanh toán.

2. Việc đấu thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020 (gói thầu số 2), giá trúng thầu là 9.935.680.000 đồng:

Ngày 04/02/2020, Nguyễn Văn K ký công văn số 158/SGDĐT-KHTC gửi 37 trường trực thuộc Sở về việc bổ sung thiết bị phục vụ dạy và học năm 2020, có 15 trường gửi Tờ trình về Sở đề xuất danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cần bổ sung. Trên cơ sở nhu cầu của các trường, Nguyễn Văn K giao cho Trịnh Mạnh C3 tổng hợp lập danh mục thiết bị dạy học tối thiểu (*gồm:12 máy quét bài thi và thiết bị dạy học tối thiểu lớp từ lớp 10 đến 12 các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học, âm nhạc...*) để thẩm định giá làm căn cứ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2.

Cũng như gói thầu số 1, Đinh Văn H đến gặp Nguyễn Văn K đặt vấn đề để Công ty cổ phần S5 được thực hiện gói thầu (trúng thầu); K đồng ý và chỉ đạo Trịnh Mạnh C3 phối hợp để Công ty cổ phần S5 được trúng thầu.

Sau khi nhận được chỉ đạo từ Nguyễn Văn K, Trịnh Mạnh C3 đề nghị Đinh Văn H lập danh mục thiết bị và báo giá cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ. Để lập danh mục và báo giá các thiết bị, Trịnh Mạnh C3 chuyển bảng tổng hợp thiết bị

qua gmail cho Đinh Văn H, việc này Đinh Văn H giao cho Nguyễn Quang T4 thực hiện. Căn cứ: Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 của Bộ G ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông; báo giá thiết bị dạy học của một số Công ty, trong đó có Công ty TNHH C5 và giá một số thiết bị do Công ty kinh doanh, đồng thời theo chỉ đạo của Đinh Văn H tính t báo giá cho Sở làm sao Công ty có lợi nhuận từ 20 đến 25%, vì vậy Nguyễn Quang T4 đã tính toán báo giá các thiết bị trong danh mục với tổng giá trị là 9.989.607.200 đồng rồi chuyển qua gmail cho Trịnh Mạnh C3. Sau khi nhận được danh mục thiết bị do T4 chuyển, C3 không chỉnh sửa về nội dung, chỉ chỉnh sửa về thể thức văn bản, chấp thuận về giá do T4 đưa ra, báo cáo và đề xuất Nguyễn Văn K ký công văn số 641/SGDĐT-KHTC ngày 14/4/2020 gửi Công ty B2 đề nghị thẩm định giá thiết bị để thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành và kèm theo danh mục thiết bị dạy học đề nghị thẩm định giá (*gồm: 12 máy Scan Canon DR-M260 xuất xứ Nhật Bản và thiết bị dạy học từ lớp 10 đến lớp 12 các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học, âm nhạc…)*, tổng giá trị thiết bị là 9.989.607.200 đồng.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu, Trịnh Mạnh C3 đề nghị Nguyễn Quang T4 thực hiện thẩm định giá các thiết bị dạy học tối thiểu trên thay cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ, Nguyễn Quang T4 vẫn giới thiệu để Công ty B2 thực hiện thẩm định giá thông qua Nguyễn Thị H1 – Cộng tác viên của Công ty B2. Thực tế, ngày 15/4/2020 Nguyễn Quang T4 mới gửi bản mềm công văn kèm danh mục thiết bị đề nghị thẩm định cho bà H1, đề nghị ngày phát hành chứng thư là 16/4/2020 kèm nội dung cần làm gấp để phát hành chứng thư sớm. Cùng ngày bà H1 gửi cho Hồ Thị S, S gửi lại Y để báo cáo Nguyễn Quốc V thực hiện. Khi tiếp nhận danh mục thấy một số thiết bị còn thiếu thông số kỹ thuật, xuất xứ nên Y yêu cầu S chuyển cho H1 bổ sung, việc này H1 trao đổi lại với T4 để bổ sung. Theo phân công của Đặng Xuân M - Tổng giám đốc thì Nguyễn Quốc V và Y chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định. Do danh mục đề nghị thẩm định giá có các thiết bị (*máy S6; thiết bị dạy học lớp 10, 11, 12 các môn Toán, Vật lý, Hóa học...*) cơ bản giống với danh mục thiết bị mà năm 2019 Công ty đã thẩm định cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ, vì vậy bà Y báo cáo V sử dụng tài liệu đã thu thập năm 2019 và giá các thiết bị trong danh mục đề nghị thẩm định giá đã nhận từ bà S để xác định giá thẩm định mà không khảo sát thực tế, thu thập thông tin, giữ nguyên giá các thiết bị theo dự toán của Sở GD&ĐT tỉnh Đ, dẫn đến kết quả thẩm định xác định 9.989.607.000 đồng là không chính xác *(giảm 200 đồng so với giá của Sở GD&ĐT tỉnh Đ đề nghị thẩm định do làm tròn số)*. Sau đó V yêu cầu Y dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định và Chứng thư thẩm định giá để V và M soát xét duyệt, ký duyệt gửi khách hàng. Trước khi phát hành Chứng thư, Y đã gửi cho S bản dự thảo chứng thư để cho S gửi cho H1 nhằm để H1 gửi cho T4 xem trước. Chứng thư được ký gồm: Đặng Xuân M - Tổng giám đốc và Nguyễn Quốc V - Thẩm định viên.

Cũng như lần thẩm định trước, Hồ Thị S biết rõ khách hàng thẩm định giá là Sở GD&ĐT tỉnh Đ nhưng S đã không liên hệ, làm việc với cá nhân có trách nhiệm nào của Sở GD&ĐT tỉnh Đ để trao đổi về việc giao chứng thư thẩm định

giá. Ngoài ra để hợp thức hồ sơ thẩm định giá, Hồ Thị S ký Hợp đồng số 620128/HĐTĐG-BTCVALUE ngày 14/04/2020. Nội dung hợp đồng: Tài sản thẩm định: trang thiết bị dạy và học (bảng kê kèm theo có tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, chỉ dẫn xuất xứ); mục đích: xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ mua sắm của đơn vị theo quy định; Giá trị hợp đồng 25.000.000 đồng; Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng số 620128/TLHĐ-BTCVALUE (không ghi ngày tháng). Sau đó gửi kèm theo Chứng thư thẩm định giá 620128/CTTĐG-BTCVALUE ghi ngày 16/4/2020 cho Nguyễn Quang T4, T4 chuyển cho Trịnh Mạnh C3 để C3 trình Nguyễn Văn K ký hoàn thiện, 01 bộ lưu tại Sở GD&ĐT tỉnh Đ và 01 bộ được Nguyễn Quang T4 chuyển lại cho Công ty B2 lưu giữ.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá trên, ngày 17/4/2020, Trịnh Mạnh C3 ký tờ trình số 50/TTr-KHTC gửi Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu với tổng mức đầu tư: 10.051.268.000 đồng, trong đó: chi phí thiết bị 9.989.607.000 đồng; tư vấn 36.661.000 đồng; thẩm định giá: 25.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2020. Cùng ngày, Nguyễn Văn K ký Quyết định số 2027/QĐ-SGDĐT về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020 và kèm theo: bảng danh mục và dự toán chi tiết; danh mục thiết bị dạy học tối thiểu THPT.

Để thực hiện công tác lập HSMT và đánh giá HSDT, do C3 quen biết Mai Thanh A3 - Giám đốc Công ty S5 nên C3 báo cáo đề xuất Nguyễn Văn K để Công ty S5 thực hiện việc lập HSMT và đánh giá HSDT. Ngày 17/4/2020, K ký Quyết định số 2028/QĐ-SGDĐT chỉ định Công ty S5 thực hiện tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu nhưng không lập hồ sơ chỉ định thầu theo quy định. Cùng ngày, Nguyễn Văn K và Mai Thanh A3 ký hợp đồng số 07/HĐ-TV về việc tư vấn thầu, giá trị hợp đồng 36.661.000 đồng, thời gian thực hiện dự kiến 30 ngày. Trước khi chỉ định Công ty S5, Trịnh Mạnh C3 không yêu cầu Mai Thanh A3 cung cấp hồ sơ năng lực Công ty nên không phát hiện ra Mai Thanh A3 không có chứng chỉ hoạt động đấu thầu.

Quá trình lập HSMT, Đinh Văn H chỉ đạo Nguyễn Thị Vân A1 – nhân viên Công ty cổ phần S5 liên hệ với Mai Thanh A3 để xin thông tin dự thảo HSMT. Do muốn giúp đỡ để Công ty cổ phần S5 có thể trúng thầu nên ngày 19/4/2020, A3 đã chuyển một phần dự thảo HSMT đến địa chỉ G của Vân A1. Sau đó, theo chỉ đạo của Đinh Văn H, Vân A1 đã chỉnh sửa, cắt bỏ một số nội dung để phù hợp với năng lực của Công ty cổ phần S5 và gửi lại vào địa chỉ G của A3. Sau khi nhận thông tin, Mai Thanh A3 đã đồng ý cắt bỏ và chỉnh sửa các nội dung theo đề nghị của Vân A1 trong HSMT chính thức gửi Sở GD&ĐT tỉnh Đ.

Ngày 21/4/2020, Mai Thanh A3 đưa trực tiếp HSMT cho Trịnh Mạnh C3 (*có biên bản nghiệm thu số 07 kèm theo*). Cùng ngày, Trịnh Mạnh C3 ký báo cáo thẩm định HSMT số 60/BCTĐ-KHTC gói thầu trên gửi Giám đốc Sở

GD&ĐT tỉnh Đ, ý kiến thẩm định: HSMT đã tuân thủ đúng mẫu số quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của BKHĐT, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, đầy đủ các nội dung… đủ điều kiện phê duyệt theo quy định hiện hành và ký tờ trình số 63/TTr-KHTC gửi Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ đề nghị phê duyệt HSMT gói thầu trên. Thực tế, Báo cáo thẩm định HSMT do Mai Thanh A3 là người soạn thảo giúp Trịnh Mạnh C3. Cùng ngày, K ký Quyết định số 2034/QĐ-SGDĐT phê duyệt HSMT gói thầu.

Ngày 21/4/2020, Mai Thanh A3 giúp Sở GD&ĐT tỉnh Đ đăng thông báo mời thầu trên B3 của Bộ K, phát hành thông báo mời thầu và thực hiện bán HSMT. Việc bán HSMT do bà Phạm Thị Tú A4 - nhân viên Phòng KHTC thực hiện và thu 1.500.000 đồng/01 bộ. Kết quả có 03 Công ty mua HSMT: Công ty cổ phần S5 do bà Nguyễn Thị Lan A mua, Công ty cổ phần S5 do ông Lê Hồng S4 và Công ty cổ phần S5 do ông Vũ Hải D1 mua. Thực tế việc mua HSMT, Đinh Văn H giao cho bà Nguyễn Thị Lan A - nhân viên Công ty cổ phần S5 mua hồ sơ cho 03 Công ty trên, tiền mua hồ sơ do Công ty cổ phần S5 chi trả.

Để hợp thức việc đấu thầu, Đinh Văn H lại gọi điện thoại nhờ hồ sơ năng lực của Lê Thế S3 - Giám đốc Công ty cổ phần S5 và bà Tạ Thị Thu N2 – Giám đốc Công ty cổ phần S5 đề nghị lập HSDT của hai Công ty để tham gia dự thầu và chỉ đạo Nguyễn Thị Lan A - nhân viên Công ty L5 với Vũ Thị N3 – Kế toán trưởng Công ty cổ phần S5 và Hoàng Ngọc T5 – Phó Giám đốc Công ty cổ phần S5. Sau đó HSDT của 02 Công ty này được lập, ký và chuyển lại Vân A1 gồm: hồ sơ, giấy niêm phong và kèm theo Giấy giới thiệu (chưa ghi nội dung) của Công ty để nộp HSDT cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ.

Ngày 02/5/2020, hồi 15 giờ 55 phút có 03 Công ty nộp HSDT: Công ty cổ phần S5 do Nguyễn Thị Vân A1, Công ty cổ phần S5 do Lê Hồng S4 và Công ty cổ phần S5 do bà Nguyễn Thị H2 nộp. Việc tiếp nhận HSDT do Trịnh Mạnh C3 - Phó Phòng KHTC thực hiện. Hồi 16 giờ cùng ngày, thực hiện đóng thầu *(không thấy ghi thành phần tham gia)* đến 16 giờ 10 phút thực hiện mở thầu, thành phần gồm: Đại diện Sở GD&ĐT tỉnh Đ: Nguyễn Văn K, Giám đốc và đại diện các đơn vị dự thầu gồm các cá nhân đến nộp HSDT. Thực tế việc nộp HSDT và tham gia đóng, mở thầu Đinh Văn H phân công Vân A1 và 02 nhân viên nữa của Công ty cổ phần S5 thực hiện nhưng đến nay không nhớ tên; Còn ông S4 và bà H2 không tham gia các công việc trên.

Ngày 05/5/2020, Mai Thanh A3 - Giám đốc Công ty S5 ký Báo cáo số 07/BC-TĐ báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 2 gửi Sở GD&ĐT tỉnh Đ, kết luận và kiến nghị, xếp hạng nhất: Công ty cổ phần S5; xếp hạng hai: Công ty cổ phần S5. Cùng ngày, Trịnh Mạnh C3 ký tờ trình số 80/TTr-KHTC gửi Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ về việc đề nghị danh sách xếp hạng nhà thầu và kiến nghị Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Cùng ngày Nguyễn Văn K ký Quyết định số 2069/QĐ-SGDĐT về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020. Xếp hạng nhất: Công ty cổ phần S5 (đơn

vị trúng thầu) và ký công văn số 772/SGD ĐT-KHTC gửi Công ty cổ phần S5 về việc mời thương thảo hợp đồng gói thầu trên.

Ngày 06/5/2020, Đinh Văn H và Nguyễn Văn K ký Biên bản về việc thống nhất một số nội dung trước khi ký hợp đồng gói thầu số 2. Cùng ngày, Trịnh Mạnh C3 - Phó trưởng Phòng KHTC có Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 81/BCTĐ-KHTC gửi Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ về việc đề nghị phê duyệt kết quả đấu thầu, nhà thầu trúng thầu là Công ty cổ phần S5 với giá trúng thầu 9.935.680.000 đồng.

Ngày 07/5/2020, Trịnh Mạnh C3 có tờ trình số 82/TTr-KHTC gửi Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đ về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Cùng ngày Nguyễn Văn K ký Quyết định số 2070/QĐ-SGDĐT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trúng thầu: Công ty S5, kèm theo biểu phụ lục chi tiết. Cùng ngày, Nguyễn Văn K ký T6 chấp thuận HSDT và trao hợp đồng số 775/TCT-SGDĐT gửi Công ty cổ phần S5, đồng thời cùng Đinh Văn H ký Hợp đồng số: 20/2020/HĐKT, gói thầu: Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020, kèm theo danh mục hàng hóa, giá trị hợp đồng 9.935.680.000 đồng, phương thức thanh toán: Thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

Từ ngày 15/5/2020 đến ngày 19/5/2020 Công ty cổ phần S5 đã trực tiếp thực hiện bàn giao các thiết bị dạy học (theo phân bổ của Sở GD&ĐT tỉnh Đ) cho 15 trường THPT của tỉnh Đ.

Cũng như lần trước để chuẩn bị thiết bị cung cấp vì xác định sẽ trúng thầu, nên trước khi có kết quả đấu thầu thì ngày 25/4/2020 Đinh Văn H đã ký hợp đồng với ông Trần Đình B - Giám đốc Công ty C5 "hợp đồng số 022020/HĐKT-MN-ĐB, trị giá là 6.432.328.000 đồng". Ngoài ra còn mua của các đơn vị khác: Công ty Cổ phần H5, môn hoá lớp 10, 11, 12 trị giá 413.868.039 đồng; Công ty CP T8 thiết bị môn thể dục lớp 10, 11, 12 trị giá 644.688.000 đồng; Cửa hàng Đặng Thị Mai A5 lưới đá cầu trị giá 32.010.000 đồng (cung cấp cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ 8.160.000 đồng), vợt cầu lông trị giá 270.000.000 đồng (cung cấp cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ 233.280.000 đồng); Cửa hàng Cao Thị H4 thiết bị môn thể dục lớp 10, 11, 12 trị giá 221.120.000 đồng và Công ty TNHH T10 trị giá 63.832.000 đồng (cung cấp cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ 47.520.000 đồng) để bàn giao cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ.

**** Việc mua sắm đã hoàn thành thanh toán cho các đơn vị có liên quan:***

Ngày 25/5/2020, Sở GD&ĐT tỉnh Đ có Giấy rút dự toán ngân sách số 218 gửi Kho Bạc Nhà nước tỉnh Đ đề nghị chuyển 9.935.680.000 đồng vào tài khoản Công ty cổ phần S5. Ngày 26/5/2020, Kho bạc nhà nước tỉnh Đ duyệt hồ sơ thanh toán.

Ngày 24/6/2020, Sở GD&ĐT tỉnh Đ có Giấy rút dự toán ngân sách số 327 gửi Kho Bạc Nhà nước tỉnh Đ đề nghị chuyển 36.661.000 đồng vào tài khoản của Công ty S5. Ngày 25/6/2020, Kho bạc nhà nước tỉnh Đ duyệt hồ sơ thanh toán.

Ngày 30/12/2020 Sở GD&ĐT tỉnh Đ có Giấy rút dự toán ngân sách số 769 gửi Kho Bạc nhà nước tỉnh Đ đề nghị chuyển 25.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty B2. Cùng ngày, Kho bạc nhà nước tỉnh Đ duyệt hồ sơ thanh toán.

Tại bản Kết luận số 2518/KL-HĐĐGTSTVV ngày 11/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đ kết luận: Giá thiết bị gói thầu số 01 tại thời điểm tháng 6/2019 là 6.629.697.600 đồng và gói thầu số 02 tại thời điểm tháng 5/2020 là 5.684.986.400 đồng, tổng trị giá của 02 gói thầu là 12.314.684.000 đồng (mức giá trên là giá trị trường tối đa của tài sản mới 100% tại thời điểm định giá, giá đã bao gồm các loại thuế theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và giao hàng tại thành phố Đ, tỉnh Đ).

Kết luận số 2394/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đ có xác định chi phí vận chuyển thiết bị từ thành phố Đ đến các trường thuộc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ tại thời điểm tháng 6/2019 đối với gói thầu số 1 là 39.660.000 đồng và tháng 5/2020 đối với gói thầu số 2 là 35.670.000 đồng. Tổng chi phí vận chuyển của 02 gói thầu là 75.330.000 đồng.

Như vậy, việc đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm học 2019-2020 (gói thầu số 1), giá trúng thầu là 9.954.985.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 3.285.627.400 đồng. Việc đấu thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020 (gói thầu số 2), giá trúng thầu là 9.935.680.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 4.233.023.600 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước của hai gói thầu là 7.500.651.000 đồng.

Sau khi thực hiện xong hai gói thầu, đầu năm 2020 và năm 2021 (gần Tết nguyên đán C và Tết nguyên đán T11), tại phòng làm việc của Nguyễn Văn K, Đinh Văn H đã tặng quà và số tiền 600.000.000 đồng (mỗi lần 300.000.000 đồng) cho Nguyễn Văn K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thúc C, Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) và Nguyễn Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Về hình phạt:

* Áp dụng Khoản 3 Điều 222; điểm b, điểm s, điểm v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thúc C 30 (Ba mươi) tháng tù; bị cáo được khấu trừ 03 tháng 28 ngày bị tạm giam (từ ngày 22/9/2021 đến ngày 17/01/2022), bị cáo còn phải chấp hành 26 tháng 02 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

* Áp dụng Khoản 3 Điều 222; điểm b, điểm n và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

* Áp dụng Khoản 3 Điều 222; điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 222 của Bộ luật hình sự:

- Cấm thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đấu thầu đối với bị cáo Võ Thúc C thời hạn 03 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Cấm thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động thẩm định giá đối với các bị cáo Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) và bị cáo Nguyễn Quốc V trong thời hạn 02 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 6.174.227 đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng) trong tổng số tiền các bị cáo đã nộp hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt của 05 bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý tài sản kê biên, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2023, bị cáo Hồ Thị S có đơn kháng cáo với nội dung xin miễn hình phạt hoặc hưởng án treo.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Nguyễn Quốc V có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 10/3/2023, bị cáo Võ Thúc C có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- **Bị cáo Hồ Thị S** trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; trong vụ án này, bị có lỗi là quá trình làm việc cho Công ty B2, bị cáo làm việc online nên đã chủ quan, không xem xét kỹ các văn bản, tài liệu người khác chuyển qua email trước khi ký tạo lập hồ sơ chuyển cho Thẩm định viên thực hiện việc định giá. Bị cáo không gặp gỡ, trao đổi với bàn bạc với Nguyễn Quang T4, bị cáo không được hưởng lợi. Bị cáo cung cấp tài liệu mới gồm bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0001615 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; Bị cáo ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng vào làng trẻ B1; Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh H10 về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn;

trong quá trình phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện nay đang phải nuôi 02 con nhỏ (1 con 6 tuổi và 01 con 4 tuổi) rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Trước khi phạm tội, bản thân bị cáo là Đảng viên Đ2, là công dân tốt, luôn chấp hành pháp luật và chính sách tại địa phương, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- **Bị cáo Nguyễn Quốc V** trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo phạm tội do chấp hành nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, bị cáo không tiếp xúc, liên hệ gặp gỡ, trao đổi với bất kỳ cá nhân nào thuộc các đơn vị khác trong toàn bộ quá trình đấu thầu; không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi; quá trình thẩm định, bị cáo đã chỉ đạo Nguyễn Thị Ngọc Y, chuyên viên thẩm định khảo sát thị trường thu thập thông tin về giá của các thiết bị, nhưng do chủ quan, tin tưởng kết quả khảo sát giá của Nguyễn Thị Ngọc Y mà không khảo sát thực tế, thu thập thông tin, không thu thập giao dịch thành công…dẫn đến kết quả thẩm định giá không chính xác. Tuy nhiên, sau khi phát hành Chứng thư thẩm định giá, bị cáo đã gửi cho Hội đồng định giá thẩm tra nhưng Hội đồng định giá cũng không xem xét thực tế mà sử dụng Chứng thư định giá để xác định giá mở thầu trong khi Chứng thư chỉ là một tài liệu tham khảo giá còn quyết định giá gói thầu là do Hội đồng định giá quyết định, do đó bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu; Quá trình điều tra, bị cáo đã chủ động khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già yếu, các con đang ở độ tuổi ăn học, trưởng thành cần sự dạy dỗ, giáo dục của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt cho xã hội.

- **Bị cáo Võ Thúc C** trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Trong vụ án này, bị cáo làm theo hướng dẫn, yêu cầu của Nguyễn Văn K - Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ, Công ty S5; Trịnh Mạnh C3 – Trưởng phòng kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ, thực tế Công ty T&C do bị cáo làm giám đốc được Nguyễn Văn K chỉ định thực hiện lập HSMT và HSDT nhưng không lập hồ sơ chỉ định thầu theo quy định, trước khi chỉ định Công ty của bị cáo, bản thân Trịnh Mạnh C3 không yêu cầu bị cáo cung cấp hồ sơ năng lực của Công ty. Khi trình hồ sơ mời thầu cho Sở GD&ĐT tỉnh Đ phê duyệt thì Hồ sơ mời thầu do bị cáo lập đã nêu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa của thiết bị (máy Scan Canon DR-M260 xuất xứ Nhật Bản) nhưng trước khi phê duyệt, Nguyễn Văn K và Trịnh Mạnh C3 không thẩm định hồ sơ mời thầu; mặc dù, bị cáo dự thảo các Quyết định, dự thảo các Tờ trình, dự thảo Báo cáo thẩm định HSMT, dự thảo Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, dự thảo các Biên bản, các Thông báo, các Công văn nhưng toàn bộ khâu thực hiện việc đóng thầu và mở thầu, hợp thức hóa việc đấu thầu, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu đều do

Đinh Văn H, Nguyễn Văn K quyết định; số tiền bị cáo được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ thanh toán không lớn là 36.690.000 đồng; bị cáo chỉ tham gia vào một khâu nhỏ trong việc đấu thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020 (gói thầu số 1). Do đó, vai trò của bị cáo trong vụ án không đáng kể. Quá trình công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ bị cáo được Bộ trưởng Bộ G và Đào tạo tặng nhiều Bằng khen và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ tặng nhiều Giấy khen; bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi bố bị cáo tuổi cao (88 tuổi), thường xuyên đau ốm; 02 con bị cáo còn nhỏ nhỏ (01 con 7 tuổi, 01 con 03 tuổi) cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành nghiêm chính sách pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thúc C 30 (Ba mươi) tháng tù, Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) và Nguyễn Quốc V đều 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" là đúng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị S cung cấp tài liệu mới gồm bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0001615 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; Bị cáo ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng vào làng trẻ B1; Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh H10 về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo Nguyễn Quốc V đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000274 ngày 25/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già yếu, các con đang ở độ tuổi ăn học, trưởng thành cần sự dạy dỗ, giáo dục của bị cáo (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ). Bị cáo Võ Thúc C tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và cung cấp các tài liệu mới gồm: Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000251 ngày 02/6/2923 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nhiều thành tích, được tặng nhiều Giấy khen. bị cáo đã ủng hộ Quỹ C4 19 số tiền 3.000.000 đồng (có xác nhận của UBND phường M); gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi bố bị cáo tuổi cao (88 tuổi), thường xuyên đau ốm; 02 con bị cáo còn nhỏ nhỏ (01 con 7 tuổi, 01 con 03 tuổi) cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Với các tình tiết như trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt bị cáo Võ Thúc C 30

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Hồ Thị S 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc V.

Luật sư Nguyễn Văn D trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo C: Bị cáo Võ Thúc C lập hồ sơ mời thầu nhưng bản chất dự án và giá thầu do chủ đầu tư đưa ra, bị cáo chỉ là người chấp bút, chỉ làm về hình thức không phải về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Võ Thúc C được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Thị T2 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Hồ Thị S: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo S được hưởng án treo theo chính sách khoan hồng của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét chức năng nhiệm vụ của bị cáo S, bị cáo là giám đốc nhưng làm việc như nhân viên kinh doanh, được bổ nhiệm cho oai, không có phụ cấp, thực chất chỉ là nhân viên trung chuyển. Bị cáo mới ra trường nên nhận thức pháp luật hạn chế, khi bộ phận thẩm định ghi lùi ngày bị cáo không để ý. Bị cáo làm công ăn lương không có vụ lợi vật chất. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Chu Thị Trang V3 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc V: Bị cáo Nguyễn Quốc V có 03 bản án của các tỉnh C8, Ta, Đ, bản chất các vụ án đều giống nhau; chỉ có ở Ta bị cáo bị tạm giam, nếu điều tra xét xử trong cùng 1 vụ án thì bị cáo chỉ bị tình tiết phạm tội nhiều lần, nhưng mỗi tỉnh xử riêng rồi tổng hợp hình phạt nên mức hình phạt đối với bị cáo là cao. Vụ án tại tỉnh Đ thiệt hại thấp nhất, bị cáo khắc phục hậu quả nhiều nhất. Bị cáo Nguyễn Quốc V đủ điều kiện áp dụng Nghị quyết 02/NQ-HĐTP, sửa đổi bổ sung số 01/NQ-HĐTP đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo V được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, các Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác do Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Năm 2019 và năm 2020, trong quá trình thực hiện 02 gói thầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ có tổng dự toán là 20.111.268.000 đồng (Hai mươi tỷ một trăm mười một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng), Nguyễn Văn K - Giám đốc và Trịnh Mạnh C3 - Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở GD&ĐT tỉnh Đ cùng Đinh Văn H - Giám đốc, Nguyễn Quang T4 - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần S5, Võ Thúc C - Giám đốc Công ty TNHH tư vấn xây dựng T&C tỉnh S5 (Sau đây viết tắt là Công ty S5), Mai Thanh A3 - Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Tây Đô tỉnh S5 (Sau đây viết tắt là Công ty S5), Nguyễn Quốc V - Thẩm định viên, Hồ Thị S - Giám đốc Khối thẩm định III Công ty Cổ phần B2 (Sau đây viết tắt là Công ty B2) đã thực hiện hành vi thông thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ dự thầu, thẩm định giá, ban hành chứng thư thẩm định giá không đảm bảo công bằng minh bạch trong hoạt động đấu thầu, tạo lợi thế cho Công ty cổ phần S5 tham gia và trúng hai gói thầu (các năm 2019 và năm 2020). Việc đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm học 2019 - 2020 (gói thầu số 1), giá trúng thầu là 9.954.985.000 đồng (Chín tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 3.285.627.400 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).Việc đấu thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020 (gói thầu số 2), giá trúng thầu là 9.935.680.000 đồng (Chín tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 4.215.023.600 đồng (Bốn tỷ hai trăm mười lăm triệu không trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm đồng), tổng số tiền của hai gói thầu các bị cáo gây thiệt hại cho Nhà nước là 7.500.651.000 đồng (Bảy tỷ năm trăm triệu sáu trăm năm mươi mốt nghìn đồng) cụ thể: các bị cáo Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) và Nguyễn Quốc V gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 7.500.651.000 đồng; Bị cáo Võ Thúc C gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 3.285.627.400 đồng (gói thầu số 1); Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Võ Thúc C, Hồ Thị S, Nguyễn Quốc V về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Đinh Văn H là người khởi xướng, là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo khác, Đinh Văn H cùng với Nguyễn Văn K là người tổ chức, thực hiện, các bị cáo Trịnh Mạnh C3, Nguyễn Quang T4 là người thực hành trực tiếp, các bị cáo Hồ Thị S, Nguyễn Quốc V, Võ Thúc C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức.

[3.1] Đối với bị cáo **Hồ Thị S**:

Trong vụ án này, bị cáo Hồ Thị S là người được ủy quyền đại diện pháp

luật của công ty ký kết hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng thẩm định giá với Sở GD&ĐT tỉnh Đ nhưng việc tiếp nhận thẩm định giá thì Tổng giám đốc Công ty B2 giao cho Nguyễn Thị Ngọc Y (chuyên viên thẩm định và Nguyễn Quốc V (Thẩm định viên) thực hiện, sau đó dự thảo báo cáo kết quả thẩm định và chứng thư thẩm định giá để Tổng giám đốc Đặng Xuân M soát ký duyệt và ký gửi. Trước khi phát hành chứng thư, Nguyễn Thị Ngọc Y gửi cho bị cáo xem trước để phát hành, bị cáo đã chủ quan không xem xét kỹ dự thảo Chứng thư thẩm định giá nên đã cùng các cá nhân (Đặng Xuân M, Tổng Giám đốc, Nguyễn Thị Ngọc Y, chuyên viên thẩm định và Nguyễn Quốc V, thẩm định viên) ký phát hành. Theo sự chỉ đạo của Nguyễn Quang T4 - Phó Giám đốc Công ty cổ phần S5, bị cáo đã chuyển cho Nguyễn Quang T4 toàn bộ hợp đồng và thanh lý hợp đồng để Nguyễn Quang T4 chuyển cho Trịnh Mạnh C3 ký hoàn thiện, bị cáo đã ký lùi ngày trong hợp đồng theo đề nghị của khách hàng thông qua Nguyễn Thị H1 công tác viên, tạo điều kiện cho Công ty cổ phần S5 biết trước được giá thẩm định giá của tài sản, gây thiệt hại tài sản cho Nhà nước. Tuy nhiên, việc bị cáo cùng cá nhân khác tham gia vào việc ký phát hành chứng thư thẩm định giá để Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ tham khảo, còn việc quyết định giá do Cơ quan có thẩm quyền quyết định nên vai trò của bị cáo trong vụ án là giúp sức không đáng kể; bị cáo phạm tội do lỗi chủ quan, không kiểm tra việc làm của cấp dưới. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không trực tiếp bàn bạc với Nguyễn Quang T4, bị cáo thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Nguyễn Quang T4; bị cáo không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội, bị cáo làm theo sự phân công và không được hưởng lợi, phạm tội không vì động cơ vụ lợi hay động cơ cá nhân khác. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn chủ động khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 5 năm 2019 (gói thầu số 01), bị cáo đang mang thai. Bố chồng bị cáo ông Bùi Văn K1 là thương binh 4/4, được Chủ tịch nước thưởng 02 Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và giấy khen bố đẻ của bị cáo là ông Hồ Tiên C1 được Chủ tịch nước tặng 02 Huân chương kháng chiến và được các bộ ngành tặng giấy khen; mẹ đẻ của bị cáo bà Hồ Thị Q được Bộ cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến. Bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của mình. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và cung cấp các tài liệu mới gồm: bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0001615 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; Bị cáo ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng vào làng trẻ B1; Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh H10 về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; trong quá trình phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện nay đang phải nuôi 02 con nhỏ (1 con 6 tuổi và 01 con 4 tuổi) rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Trước khi phạm tội bản thân bị cáo là công dân tốt, luôn chấp hành pháp

luật và chính sách tại địa phương, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Hồ Thị S có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trên cơ sở đánh giá mức độ, tính chất hành vi, hậu quả tội phạm, việc khắc phục những vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, nhân thân của bị cáo, hoàn cảnh gia đình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Thị S như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để bị cáo có động lực tích cực tu dưỡng bản thân đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo **Nguyễn Quốc V**:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quốc V là thẩm định viên nhưng thực tế bị cáo chỉ được phân công thực hiện một phần công việc trong quy trình thẩm định do Giám đốc công ty ban hành; bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội do chấp hành nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, bị cáo không tiếp xúc, liên hệ gặp gỡ, trao đổi với bất kỳ cá nhân nào thuộc các đơn vị khác trong toàn bộ quá trình đấu thầu; không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi; quá trình thẩm định, bị cáo đã chỉ đạo Nguyễn Thị Ngọc Y, chuyên viên thẩm định khảo sát thị trường thu thập thông tin về giá của các thiết bị, nhưng do chủ quan, tin tưởng kết quả khảo sát giá của Nguyễn Thị Ngọc Y mà không khảo sát thực tế, thu thập thông tin, không thu thập giao dịch thành công…dẫn đến kết quả thẩm định giá không chính xác. Tuy nhiên, sau khi phát hành Chứng thư thẩm định giá, bị cáo đã gửi cho Hội đồng định giá thẩm tra nhưng Hội đồng định giá cũng không xem xét thực tế mà sử dụng Chứng thư định giá để xác định giá mở thầu trong khi Chứng thư chỉ là một tài liệu tham khảo giá còn quyết định giá gói thầu là do Hội đồng định giá quyết định, do đó bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu; Quá trình điều tra, bị cáo đã chủ động khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm.

Quá trình công tác, bị cáo được Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tặng giấy khen, được Học viện P tặng bằng tuyên dương đã có sự đóng góp tích cực trong công tác bảo trợ học đường. Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn C2 được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ đẻ của bị cáo bà Vũ Thị N được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba (BL 17470 - BL 17488). Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng khắc phục hậu quả hành vi phạm tội (BL 810) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và cung cấp các tài liệu mới gồm: Bị cáo đã nộp 200.000 đồng

tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000274 ngày 25/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già yếu, các con đang ở độ tuổi ăn học, trưởng thành cần sự dạy dỗ, giáo dục của bị cáo (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ) đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo, xét thấy, bị cáo Nguyễn Quốc V có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trên cơ sở đánh giá mức độ, tính chất hành vi, hậu quả tội phạm, việc khắc phục những vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, nhân thân, vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc V như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để bị cáo có động lực tích cực tu dưỡng bản thân, cải tạo tốt, sớm có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật.

[3.3.] Đối với bị cáo Võ Thúc C:

Trong vụ án này, Võ Thúc C với cương vị giám đốc Công ty S5, bị cáo làm theo hướng dẫn, yêu cầu của Nguyễn Văn K - Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ, Công ty S5; Trịnh Mạnh C3 – Trưởng phòng kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ, thực tế Công ty T&C của bị cáo được Nguyễn Văn K chỉ định thực hiện lập hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu nhưng do Nguyễn Văn K không lập hồ sơ chỉ định thầu theo quy định, trước khi chỉ định Công ty của bị cáo; bản thân Trịnh Mạnh C3 không yêu cầu bị cáo cung cấp hồ sơ năng lực của Công ty. Khi trình hồ sơ mời thầu cho Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đ phê duyệt thì Hồ sơ mời thầu do bị cáo lập đã nêu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa của thiết bị (máy Scan Canon DR-M260 xuất xứ Nhật Bản) nhưng trước khi phê duyệt, Nguyễn Văn K và Trịnh Mạnh C3 không thẩm định hồ sơ mời thầu. Quá trình lập hồ sơ, bị cáo dự thảo các Quyết định, dự thảo các Tờ trình, dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, dự thảo Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, dự thảo các Biên bản, các Thông báo, các Công văn nhưng toàn bộ khâu thực hiện việc đóng thầu và mở thầu, hợp thức hóa việc đấu thầu, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu đều do Đinh Văn H, Nguyễn Văn K quyết định; số tiền bị cáo được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ thanh toán không lớn 36.690.000 đồng; bị cáo chỉ làm nhiệm vụ tư vấn việc đấu thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường THPT năm 2020 (gói thầu số 1); bị cáo không được hưởng lợi. Do đó, vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm giúp sức không đáng kể.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ bị cáo được Bộ trưởng Bộ G và Đào tạo tặng nhiều Bằng khen và Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ tặng nhiều Giấy khen. Mẹ đẻ của bị cáo là bà Phạm Thị V2 được Nhà nước, Bộ G tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của

mình, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 86.690.500 đồng để khắc phục hậu quả (BL 821, BL 812) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và cung cấp các tài liệu mới gồm: Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000251 ngày 02/6/2923 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ; Gia đình bị cáo có công với cách mạng thể hiện gia đình bị cáo có bác ruột là ông Phạm Quang V6 (anh trai ruột của mẹ bị cáo) là liệt sỹ; bố đẻ bị cáo là ông Võ Hồng K2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bố vợ bị cáo là ông Giang Văn T7 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện Đ tặng nhiều Giấy khen năm 2016, 2019, 2020, 2021; được trường ĐHXH, Công đoàn ngành giáo dục tỉnh Đ; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ, Cục T tặng Giấy khen, bị cáo đã ủng hộ Quỹ Covid 19 số tiền 3.000.000 đồng (có xác nhận của UBND phường M); gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi bố tuổi cao (88 tuổi), thường xuyên đau ốm; 02 con bị cáo còn nhỏ nhỏ (01 con 7 tuổi, 01 con 03 tuổi) cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành nghiêm chính sách pháp luật, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Võ Thúc C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trên cơ sở đánh giá mức độ, tính chất hành vi, hậu quả tội phạm, việc khắc phục những vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, nhân thân của bị cáo, nơi cư trú rõ ràng của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đối với bị cáo Võ Thúc C như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để bị cáo có động lực tích cực tu dưỡng bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hồ Thị S, Nguyễn Quốc V, Võ Thúc C không phải án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị S (Hồ Ngọc S1), Nguyễn Quốc V, Võ Thúc C; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm 49/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ về phần hình phạt đối với các bị cáo Võ Thúc C, Hồ Thị S (Hồ Ngọc S1), Nguyễn Quốc V cụ thể:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) và Nguyễn Quốc V, Võ Thúc C, phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, điểm n và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hồ Thị S** (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị S (Tên gọi khác: Hồ Ngọc S1) cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hl để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0001615 ngày 08/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điên Biên.

- Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** 01 (một) năm tù**.** Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" tại Bản án hình sư sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 17/02/0223 của Tòa án nhân dân thành phố H13 và hình phạt 27 (hai mươi bẩy) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2023/HSST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ta, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 05 (năm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000274 ngày 25/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

- Áp dụng khoản 3 Điều 222; các điểm b, s, v khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ**

Thúc C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Thúc C cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền 0000251 ngày 02/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

2. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Võ Thúc C, Hồ Thị S, Nguyễn Quốc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Uỷ ban nhân dân phường M1, thành phố Đ1, tỉnh Đ (để thực hiện);
- UBND phường M, quận N, thành phố Hl (để thực hiện);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Lệ